

Bản án số: 26/2021/HS-PT
Ngày: 05-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngẫu

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Diệp

Ông Phạm Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phổ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 146/2020/HSPT, ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Tạ Thành T (M) và bị cáo Phan Hữu L, do có kháng cáo của bị cáo T và bị cáo L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2020/HS-ST, ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo **Tạ Thành T** (tên gọi khác: M), sinh năm 1973, tại tỉnh TN. Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú hiện nay: nhà số 82, đường T, khu phố HT, phường HN, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không. Con ông Tạ Thành M, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Ngô Thị S, sinh năm 1939; vợ: Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1973; có 01 người con, sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 25-4-2014, bị Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (theo Bản án số 44/2014/HSST), đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04-5-2020 đến 10-5-2020, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Phan Hữu L**, sinh năm 1972, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú hiện nay: số 67, đường Huỳnh Tấn P, khu phố HB, phường HN, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt

Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phan Văn N, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1942; vợ: Võ Thanh Kiều P, sinh năm 1978; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 3/2020, Tạ Thành T sang Campuchia và quen biết với người tên “T” (không rõ họ tên, địa chỉ), T giao cho T 01 trang mạng đánh bạc trực tuyến có tên SSV288.com do T quản lý với tên đăng nhập: Thang50.tttt6789@@, mật khẩu: tttt171819@@, trong đó có nhiều hình thức đánh bạc như trò chơi đánh bài, đá gà, bóng đá..., T quy định 01 USD tương đương 01 điểm có giá trị là 10.000 đồng, T đưa cho T số tiền 200.000.000 đồng tương đương với 20.000 điểm để T nạp vào tài khoản trang mạng cho T để tham gia đánh bạc trực tuyến thắng, thua bằng tiền, nếu trong tài khoản hết tiền thì T liên lạc với T để mua điểm và T sẽ nạp điểm cho T tiếp tục đánh bạc. Sau khi có tài khoản để đánh bạc, T tạo ra một tài khoản con do T quản lý và giao cho L với tên đăng nhập: m51w4029000, mật khẩu: qqqq2222 để L tham gia đánh bạc trực tuyến thắng, thua bằng tiền với số tiền quy đổi là 01 USD tương đương 01 điểm có giá trị là 12.000 đồng, T được hưởng tiền chênh lệch là 2.000 đồng/01 điểm. T và L thỏa thuận, L sử dụng tài khoản trên tham gia đánh bạc, cứ một tuần hai bên tính tiền thắng thua với nhau một lần theo thống kê số điểm trên trang mạng. Từ ngày 01-3-2020 đến ngày 26-4-2020, L tham gia đánh bạc trên trang mạng do T quản lý tổng cộng 28 ngày, đặt cược với số điểm thua cược là 48.981,26 điểm, L phải chung cho T số tiền thua cược là 587.775.120 đồng (48.981,26 điểm x 12.000 đồng). Trong quá trình tham gia đánh bạc trực tuyến cùng với T, L chung tiền cho T cụ thể các lần và số tiền như sau: lần 1 vào ngày 20-4-2020, số tiền 70.000.000 đồng; lần 2 vào ngày 23-4-2020, số tiền 80.000.000 đồng; lần 3 vào ngày 29-4-2020 số tiền 100.000.000 đồng. Ngày 29-4-2020, L đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tây Ninh tự thú hành vi đánh bạc trực tuyến cùng với T; đồng thời giao nộp toàn bộ tài liệu, chứng cứ ghi chép việc đánh bạc trực tuyến cùng với T, gồm: 177 (Một trăm bảy mươi bảy) trang giấy A4 có chữ và số, có chữ ký xác nhận của Phan Hữu L ghi ngày 29/4/2020; 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu trắng, model HUAWEI KII-221, đã qua sử dụng. Đến 17 giờ 30 phút, ngày 03-5-2020, tại quán cà phê HA 79 thuộc khu phố HL, phường HN, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh, L tiếp tục giao cho T số tiền 30.000.000 đồng thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tây Ninh bắt quả tang, thu giữ số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng và một số tài sản của bị cáo T gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen đã qua sử dụng, số Imei: 353044092546044; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu bạc đã qua sử dụng, số Imei: 013555001401858;

tiền Việt Nam 8.400.000 (Tám triệu bốn trăm nghìn) đồng; tiền Korea 10.000 (Mười nghìn) Won, số seri JE7784762E; tiền đô la Mỹ 250 USD, trong đó có 02 tờ mệnh giá 100 USD có số seri lần lượt là LC93991943A, LK84513287D; 01 tờ mệnh giá 50 USD có số seri CG16227924A; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Liberty màu xanh, đã qua sử dụng, biển số 70G1-369.32, số máy M739M5019791.

Qua làm việc các bị cáo Tạ Thành T, Phan Hữu L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2020/HS-ST, ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Thành T 03 (Ba) năm tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, có khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04-5-2020 đến ngày 10-5-2020. Phạt bổ sung bị cáo T 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Hữu L 02 (Hai) năm tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo L 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05 tháng 10 năm 2020, bị cáo Phan Hữu L có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt; ngày 13 tháng 10 năm 2020, bị cáo Tạ Thành T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Tạ Thành T giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo Phan Hữu L bổ sung nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm xử lý vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Tạ Thành T và Phan Hữu L về tội “Đánh bạc” theo điểm b, c khoản 2 Điều 321 là có căn cứ, đúng pháp luật. Căn cứ vai trò của từng bị cáo trong vụ án và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Thành T 03 (Ba) năm tù, xử phạt bị cáo Phan Hữu L 02 là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo T. Bị cáo L, khi tự thú hành vi đánh bạc trái phép với Cơ quan cảnh sát điều tra, đã cung cấp, giao nộp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ ghi chép việc đánh bạc trái phép với bị cáo T, đây là tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm không áp dụng là thiếu sót, đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, sửa bản án sơ thẩm.

Bị cáo Phan Hữu L không tranh luận;

Bị cáo Tạ Thành T tranh Luận: Bị cáo và bị cáo L cùng nhau đánh bạc, phạm tội giống nhau, lý do vì sao đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo L được hưởng án treo, còn bị cáo không được hưởng án treo.

Trong phần đối đáp, Kiểm sát viên trình bày lý do không cho bị cáo T hưởng án treo là vì, bị cáo T có nhân thân không tốt đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Đánh bạc”, là người chủ mưu trong vụ án, đây là trường hợp không được xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo. Bị cáo T không tranh luận tiếp.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các bị cáo Tạ Thành T, Phan Hữu L bị Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh xét xử vào ngày 01-10-2020; ngày 05-10-2020, bị cáo L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên Tòa bị cáo bổ sung yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo; ngày 13-10-2020 bị cáo T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, phù hợp với quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Tạ Thành T, Phan Hữu L đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: từ ngày 01-3-2020 đến ngày 26-4-2020, các bị cáo Tạ Thành T và Phan Hữu L đã sử dụng mạng internet để tham gia đánh bạc trái phép được, thua bằng tiền, tổng số điểm Lợi thua cược là 48.981, 26 điểm, L phải chung tiền thua cược cho Tươi là 587.775.120 đồng, thực tế bị cáo Lợi đã chung tiền thua cược cho T là 280.000.000 đồng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Tạ Thành T (M), Phan Hữu L về tội “Đánh bạc” theo điểm b, c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn

cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội các bị gây ra.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Tạ Thành T, Phan Hữu L thấy rằng:

[4.1] Đối với bị cáo Tạ Thành T, giữ vai trò chính trong vụ án, là người khởi xướng thực hiện tội phạm, trực tiếp mua trang mạng đánh bạc trực tuyến, đồng thời là người tạo ra và trực tiếp quản lý một trang mạng con, giao lại cho L tài khoản con để L tham gia đánh bạc trực tuyến cùng bị cáo, hưởng chênh lệch 2.000 đồng/1 điểm từ số điểm của bị cáo L tham gia đánh bạc, thu lợi bất chính lớn. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù là khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp, không nặng. Bị cáo có nhân thân không tốt, đã từng bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc, bị cáo không ăn năn hối cải, lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép để thu lợi bất chính, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, không đủ điều kiện để được hưởng án treo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4.2] Đối với bị cáo Phan Hữu L: bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc cùng bị cáo T, phạm tội nhiều lần, bị cáo là người tự thú hành vi phạm tội của bị cáo trong khi vụ án chưa bị phát hiện; trong quá trình điều tra và tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51, 01 tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 02 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Tuy nhiên, xét thấy khi tự thú hành vi phạm tội, bị cáo đã chủ động khai báo, cung cấp toàn bộ tài liệu, chứng cứ ghi chép việc đánh bạc của bị cáo với bị cáo T cho Cơ quan điều tra, giúp cho Cơ quan điều tra phát hiện, điều tra kết thúc nhanh vụ án, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo L là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm; cấp phúc thẩm áp dụng tình tiết này để giảm nhẹ cho bị cáo L. Ngoài ra trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo L tự nguyện nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2020/HS-ST,

ngày 01-10-2020 đã tuyên) để nộp vào ngân sách Nhà nước, nên áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có 05 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cho bị cáo Lợi được hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5] Từ những phân tích nêu trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Thành T, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Hữu L, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, sửa bản án sơ thẩm.

[6] Đối với số tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng theo Bản án số 114/2020/HS-ST, ngày 01/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh đối với bị cáo Phan Hữu L, bị cáo L đã nộp xong tại biên lai thu số 0000565, ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh Tây Ninh, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Do bị cáo Phan Hữu L đã nộp xong số tiền phạt bổ sung, nên Lệnh phong tỏa tài khoản số 17/L-CQCSĐT, ngày 24/7/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh về việc phong tỏa số tiền 15.000.000 đồng trong tài khoản số 050119764952 mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín, Chi nhánh Tây Ninh của bị cáo Phan Hữu L hết hiệu lực thi hành.

[8] Về án phí phúc thẩm: căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Tạ Thành T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của bị cáo Phan Hữu L được chấp nhận nên bị cáo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Thành T (M), chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Hữu L.

Sửa Bản án sơ thẩm số 114/2020/HS-ST, ngày 01/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Thành T (M) 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; bị cáo T được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04-5-2020 đến ngày 10-5-2020.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Hữu L 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 04 năm, được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 05-02-2021).

Giao bị cáo Phan Hữu L cho Ủy ban nhân dân phường HN, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Ghi nhận bị cáo Phan Hữu L đã nộp xong số tiền phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu) đồng theo Bản án số 114/2020/HS-ST, ngày 01/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

4. Lệnh phong tỏa tài khoản số 17/L-CQCSĐT, ngày 24/7/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TN, tỉnh Tây Ninh về việc phong tỏa số tiền 15.000.000 đồng trong tài khoản số 050119764952 mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín, Chi nhánh Tây Ninh của bị cáo Phan Hữu L hết hiệu lực thi hành.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Tạ Thành T (M) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Phan Hữu L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT 1 (TANDCC);
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Chi cục THADS thành phố TN;
- Phòng lý lịch STP.TTN;
- Phòng KTNV-THA;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu tập án HSPT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Văn Ngẫu